

Phụ lục 01/Business Online

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DOANH NGHIỆP

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1 BIDV: Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các Chi nhánh, Sở giao dịch III của BIDV trên phạm vi toàn quốc, thực hiện cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp theo quy định tới khách hàng.
- 1.2 Khách hàng: Là khách hàng tổ chức (cư trú và không cư trú) và các khách hàng là các chủ thể khác (Hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác) mở tài khoản tại BIDV và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 1.3 Dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp: Là dịch vụ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp để sử dụng các dịch vụ ngân hàng qua Internet.
- 1.4 Giao dịch Internet Banking: Là các giao dịch được thực hiện thông qua việc sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp, bao gồm các giao dịch vắn tin tài khoản, thanh toán, tiền gửi và các giao dịch khác.
- 1.5 Tài khoản: Là tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiền vay bằng Việt Nam Đồng hoặc ngoại tệ được khách hàng duy trì tại BIDV và chỉ định kết nối với dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 1.6 Tài khoản thanh toán phí dịch vụ: Là tài khoản thanh toán không bao gồm các tài khoản đặc thù và Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ, được sử dụng để thanh toán các loại phí dịch vụ gồm phí đăng ký sử dụng dịch vụ, phí thường niên, phí token.
- 1.7 Tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp”: Là tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng doanh nghiệp được mở tại BIDV thông qua chương trình Ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp do BIDV cung cấp.
- 1.8 Tài khoản trích nợ: Là tài khoản chương trình thực hiện trích nợ theo yêu cầu của khách hàng để thực hiện giao dịch.
- 1.9 Chi nhánh trích nợ: Là chi nhánh quản lý tài khoản trích nợ.
- 1.10 Chủ Tài khoản: Là người có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài khoản của khách hàng theo quy định của nội bộ khách hàng và quy định của pháp luật Việt nam.
- 1.11 Người sử dụng: Là những cá nhân được quyền đăng nhập và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp theo đăng ký của khách hàng.
- 1.12 Mã đăng nhập là chuỗi ký tự do BIDV cung cấp cho người sử dụng theo đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV Business Online của khách hàng, được sử dụng để đăng nhập vào dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 1.13 PIN: Là mã số mật cá nhân do BIDV cấp cho người sử dụng được sử dụng cho lần đăng nhập đầu tiên sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 1.14 Mật khẩu: Là mã số mật cá nhân do người sử dụng tự đặt được sử dụng để đăng nhập dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 1.15 Thiết bị bảo mật (Hardware Token): Là một thiết bị điện tử sinh mật khẩu ngẫu nhiên sử dụng để xác thực người dùng, được BIDV cung cấp cho người sử dụng để giao dịch trên BIDV Business Online như một yếu tố xác thực thứ 2.
- 1.16 “Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” là thỏa thuận giữa khách hàng với BIDV về việc sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp; bao gồm Đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ và nội dung thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ và thỏa thuận tại các tài liệu khác (nếu có). Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ là một phần không tách rời với Đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ của khách hàng.

Điều 2. Phạm vi cung cấp dịch vụ

- 2.1 BIDV cung cấp cho khách hàng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp thông qua việc truy cập trang web www.bidv.com.vn, bao gồm:
 - Gói thanh toán:** Chuyển tiền giữa các tài khoản của khách hàng, Chuyển tiền nội bộ bên thứ ba, Chuyển tiền tới ngân hàng khác trong nước, Chuyển tiền quốc tế, Thanh toán định kỳ, Thanh toán hóa đơn, thanh toán bằng kê.
 - Gói Tiền Gửi:** Gửi tiền có kỳ hạn Online doanh nghiệp và Rút tiền gửi có kỳ hạn Online doanh nghiệp.
 - Gói Tiện ích:**
 - + Truy vấn thông tin: Vắn tin tài khoản thanh toán, thông tin tỷ giá, lãi suất, biểu phí dịch vụ.
 - + Báo cáo tài sản nợ có: Vắn tin tất cả các tài khoản của khách hàng gồm tài khoản thanh toán, tiền gửi, tiền vay tại BIDV.
 - + Đề nghị sao kê tài khoản.
 - + Các dịch vụ séc: Vắn tin trạng thái séc; Đề nghị cấp sổ séc; Ngừng thanh toán séc.
 - + Tiện ích tín dụng: Đề nghị vay vốn, Đề nghị trả nợ trước hạn, đề nghị giải ngân.
 - + Tài trợ thương mại: Yêu cầu phát hành/sửa đổi/ huỷ Thư tín dụng, Yêu cầu phát hành/sửa đổi/ huỷ bảo lãnh, bảo lãnh nhận hàng.
 - + Các dịch vụ trực tuyến khác mà BIDV cung cấp trong từng thời kỳ.
- 2.2 Việc cung cấp từng hoặc tất cả các dịch vụ trên theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ.
- 2.3 Khách hàng đăng ký các dịch vụ sử dụng thông qua việc điền, ký và đóng dấu hợp lệ vào đề nghị “Đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” theo mẫu quy định.

Điều 3. Người sử dụng

- 3.1 Đề nghị “Đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp BIDV Business Online” là căn cứ pháp lý và bao gồm cả việc ủy quyền của chủ tài khoản cho mỗi người sử dụng để thực hiện các giao dịch trên ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 3.2 Khách hàng cam kết các giao dịch được phê duyệt từ hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp bởi người sử dụng được phân quyền tương ứng theo đăng ký của khách hàng sẽ ràng buộc trách nhiệm của khách hàng, bất kể người phê duyệt giao dịch là chủ tài khoản hay người được chủ tài khoản ủy quyền.
- 3.3 Khách hàng cam kết sẽ sử dụng các biện pháp quản lý nội bộ để đảm bảo rằng người sử dụng sẽ đảm bảo bí mật thông tin tài khoản, thông tin giao dịch, thực hiện các giao dịch đúng theo nhu cầu của khách hàng và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 4. Hạn mức giao dịch

- 4.1 Trừ khi khách hàng có thỏa thuận với BIDV về việc tăng hoặc giảm hạn mức, tất cả các giao dịch được thực hiện qua hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp phải tuân theo:
 - a) Hạn mức hàng ngày: Là tổng số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một ngày.
 - b) Hạn mức một giao dịch: Là số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một lần giao dịch.
 - c) Số lượng giao dịch tối đa: Là số lượng tối đa giao dịch trên ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp khách hàng được phép thực hiện trong một ngày.
 - d) Giá trị thanh toán theo bảng kê tối đa: Là tổng số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một ngày đối với các giao dịch thanh toán theo bảng kê.
 - e) Số lần thanh toán theo bảng kê tối đa: Là số file bảng kê tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một ngày đối với các giao dịch thanh toán theo bảng kê.
- 4.2 Khách hàng đăng ký hạn mức và thực hiện các giao dịch hàng ngày không vượt quá hạn mức đã đăng ký. Hạn mức được đăng ký không vượt quá “hạn mức tối đa cho phép” do BIDV quy định.
- 4.3 Các giao dịch vượt hạn mức của khách hàng hoặc của từng người sử dụng sẽ không được BIDV xử lý và BIDV sẽ thông báo “lỗi phân quyền” tới Hòm thư của người sử dụng tại hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 4.4 BIDV có thể thay đổi hạn mức tối đa cho phép. Trước khi thay đổi hạn mức, BIDV sẽ thông báo công khai trong thời gian sớm nhất trên trang web <http://www.bidv.com.vn> hoặc thông qua các phương thức thích hợp để thông báo tới khách hàng.

Điều 5. Mã đăng nhập, mật khẩu và thiết bị bảo mật

- 5.1 Người sử dụng có trách nhiệm đăng nhập vào chương trình trong vòng 45 ngày kể từ ngày BIDV tạo PIN. Người sử dụng thực hiện đổi mã đăng nhập, mã PIN được BIDV cấp ngay lần đăng nhập đầu tiên và phải định kỳ thay đổi mật khẩu. Người sử dụng chỉ được thay đổi mã đăng nhập một lần duy nhất tại lần đăng nhập đầu tiên. Mã đăng nhập do người sử dụng tạo tồn tại duy nhất trong hệ thống và không thể thay đổi.
- 5.2 Người sử dụng phải đảm bảo an toàn, bảo mật cho mã đăng nhập và mật khẩu. Người sử dụng phải ghi nhớ mật khẩu, không được ghi chép ở bất cứ nơi nào, không được tiết lộ mật khẩu cho bất kỳ người nào. Không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên và mật khẩu người dùng. Thoát khỏi hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp khi không sử dụng. Thận trọng, hạn chế sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng để truy cập vào hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 5.3 Người sử dụng thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho BIDV khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp; hoặc nghi ngờ mật khẩu bị lộ. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo bằng văn bản gửi cho BIDV (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác);
- 5.4 Người sử dụng cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc bảo quản và sử dụng mã đăng nhập, mật khẩu và token do BIDV cấp kể từ khi ký nhận vào Phiếu xác nhận.
- 5.5 Trường hợp Token bị mất cắp, thất lạc, hư hỏng, khách hàng phải thông báo ngay cho BIDV để thực hiện khóa token và các thủ tục cần thiết để cấp lại Token theo yêu cầu của khách hàng.
- 5.6 Người sử dụng phải tuân thủ theo đúng các hướng dẫn về bảo mật do BIDV ban hành (được sửa đổi theo từng thời kỳ) khi sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.

Điều 6. Xử lý giao dịch

- 6.1 Các giao dịch thực hiện trên ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp phải được lập với các thông tin chính xác và đầy đủ theo quy định của ngân hàng, được phê duyệt hợp lệ trước khi gửi đến hệ thống của BIDV để xử lý.
- 6.2 Khách hàng đồng ý rằng hiệu lực của lệnh của quý khách và toàn bộ tài liệu, hồ sơ, thông tin khách hàng cung cấp cũng như phản hồi hoặc thông báo của BIDV gửi thông qua ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp BIDV Business Online có hiệu lực giống như khi được gửi bằng văn bản.
- 6.3 Ngân hàng chỉ thực hiện giao dịch của khách hàng vào ngày hiệu lực khách hàng lựa chọn trên lệnh chuyển tiền. Trường hợp khách hàng lập giao dịch có ngày hiệu lực trong tương lai, BIDV có thể thực hiện giao dịch đó vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày hiệu lực.

- 6.4 Đối với các giao dịch liên quan đến hạn mức tín dụng của khách hàng tại BIDV (đề nghị vay vốn, đề nghị giải ngân, đề nghị phát hành thư tín dụng/ thư bảo lãnh/ bảo lãnh nhận hàng...) khách hàng hiểu rằng việc cấp tín dụng, giải ngân hoặc phát hành thư tín dụng, bảo lãnh là do BIDV quyết định phụ thuộc kết quả thẩm định hoặc các điều kiện liên quan đến tín dụng.
- 6.5 Giao dịch của khách hàng sẽ không được BIDV xử lý thành công nếu:
- Không có đủ số dư tài khoản cần thiết.
 - Giao dịch vượt hạn mức đăng ký cho phép.
 - Không cung cấp đầy đủ các thông tin, chứng từ hoặc thông tin, chứng từ được cung cấp không đáp ứng các yêu cầu cho từng loại giao dịch.
 - Một giao dịch cụ thể bị hạn chế hoặc cấm bởi pháp luật vì bất cứ lý do gì.
- 6.6 Đối với các giao dịch liên quan đến quy đổi tỷ giá sẽ áp dụng tỷ giá quy đổi được cung cấp bởi BIDV tại thời điểm BIDV xử lý giao dịch, ngoại trừ các giao dịch mà tỷ giá được thỏa thuận trước giữa BIDV và khách hàng bằng Hợp đồng mua bán ngoại tệ - trường hợp này khách hàng cần cung cấp thông tin về Hợp đồng mua bán ngoại tệ tương ứng.
- 6.7 Thời gian ngừng giao dịch (cut-off time) đối với mỗi loại giao dịch là khác nhau. Tùy theo quy định của BIDV, các giao dịch được phê duyệt sau cut-off time có thể bị từ chối xử lý hoặc được giữ trong hệ thống để chờ xử lý vào ngày làm việc tiếp theo. Khách hàng được cập nhật và quản lý trạng thái giao dịch trên ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- 6.8 Yêu cầu chuyển tiền liên quan đến ngoại tệ, chuyển tiền quốc tế, thanh toán theo bảng kê, yêu cầu cấp sổ séc, yêu cầu sao kê, các dịch vụ liên quan đến bảo lãnh, tín dụng, tài trợ thương mại sẽ được xử lý trong thời gian quy định của BIDV. Thời gian quy định này có thể được thay đổi phù hợp với quy định của BIDV và các quy định pháp luật có liên quan, Trong trường hợp đó, BIDV sẽ có trách nhiệm thông tin đến khách hàng về các thay đổi này theo các phương thức phù hợp.
- 6.9 Khách hàng cam kết rằng mọi giao dịch Internet Banking được gửi tới BIDV đều được kiểm tra chặt chẽ.
- 6.10 Chủ tài khoản chấp nhận rằng bất cứ hành động nào truy cập vào hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp của BIDV bằng mã đăng nhập, mật khẩu và Token do BIDV cung cấp cho người sử dụng của khách hàng là do người sử dụng tạo ra và chủ tài khoản chịu mọi trách nhiệm về các giao dịch này. BIDV có thể xử lý giao dịch mà không cần thêm bất kỳ xác nhận và thông báo của khách hàng.

Điều 7. Quy định về giao dịch liên quan đến ngoại tệ

- 7.1 Khách hàng chỉ được phép thực hiện các giao dịch thanh toán liên quan đến ngoại tệ theo đúng mục đích cho phép tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, quy định quản lý ngoại hối và quy định của BIDV.
- 7.2 Khách hàng phải đính kèm các chứng từ cần thiết theo quy định về quản lý ngoại hối, các quy định của pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của BIDV.
- 7.3 Khách hàng đảm bảo rằng bản scan của các chứng từ này là đúng theo bản gốc, không bị chỉnh sửa hay thay đổi bất cứ điểm gì. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi giao dịch ngân hàng đã xử lý căn cứ vào các chứng từ scan gửi kèm.
- 7.4 Khách hàng có trách nhiệm xuất trình bản gốc chứng từ tới BIDV trong thời hạn theo quy định. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính xác thực, tính hiệu lực và tính hợp pháp của các chứng từ xuất trình cho BIDV.

Điều 8. Quy định về Gửi tiền có kỳ hạn Online doanh nghiệp

- 8.1 Ngày hiệu lực của “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp”:
- Tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” sẽ được mở ngay tại thời điểm BIDV chấp nhận đăng ký mở Tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” của Khách hàng gửi tới.
 - Ngày bắt đầu tính lãi là ngày khách hàng đăng ký mở tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” và được chấp nhận bởi BIDV.
 - Ngày đến hạn sẽ được xác định trên cơ sở ngày mở tài khoản, kỳ hạn gửi do khách hàng lựa chọn trên màn hình giao dịch khi đăng ký tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp.
- 8.2 Lãi suất “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp”.
- Lãi suất “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” được xác định tại thời điểm khách hàng đăng ký mở tài khoản, là lãi suất cố định và lãi được trả cuối kỳ.
 - Số ngày tính lãi là số ngày thực tế kể từ ngày mở Tài khoản có kỳ hạn online doanh nghiệp đến trước ngày đóng Tài khoản (không tính ngày đóng Tài khoản).
 - Lãi suất “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” do BIDV quyết định và công bố công khai trong từng thời kỳ thông qua website và các điểm giao dịch của BIDV, đồng thời tự động hiện thị trên màn hình giao dịch khi khách hàng lựa chọn đầy đủ các thông tin để đăng ký tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp. Lãi suất được xác định trên cơ sở 1 năm có 360 ngày.
 - Số tiền lãi =
$$\frac{\text{Số tiền tính lãi} \times \text{lãi suất} \times \text{Số ngày tính lãi}}{365}$$
- 8.3 Thanh toán gốc/lãi Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp.
- Các chỉ thị thanh toán gốc/lãi tại ngày đáo hạn do khách hàng lựa chọn khi đăng ký giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp được hiểu như sau:
- Không quay vòng: vào ngày đáo hạn, toàn bộ số tiền gốc và lãi được trả vào tài khoản thanh toán do khách hàng lựa chọn.

- Quay vòng gốc: vào ngày đáo hạn, số tiền lãi được trả vào tài khoản thanh toán do khách hàng lựa chọn, số tiền gốc quay vòng sang kỳ hạn gửi mới tương ứng với kỳ hạn trước đó và hưởng lãi suất do BIDV công bố tại thời điểm quay vòng.
 - Quay vòng gốc và lãi: lãi được gộp vào gốc và tự động quay vòng sang kỳ hạn mới tương ứng với kỳ hạn trước đó và hưởng lãi suất do BIDV công bố tại thời điểm quay vòng.
- 8.4 Rút /tắt toán số dư tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp”.
- Khách hàng được phép rút trước hạn từng phần tối đa không quá 10 lần.
 - Lãi suất rút trước hạn: phần rút trước hạn hưởng lãi suất không kỳ hạn do BIDV công bố tại thời điểm rút/tắt toán trước hạn, phần gốc còn lại vẫn hưởng lãi suất CKH như đã công bố. Trong trường hợp có thay đổi về lãi suất rút trước hạn đối với các sản phẩm mới BIDV sẽ thông báo trên website <http://www.bidv.com.vn>.
 - Khách hàng có thể rút/tắt toán online (nếu chương trình cho phép) hoặc thực hiện tại quầy. Trong trường hợp thực hiện tại quầy, khách hàng chỉ được phép thực hiện giao dịch tại chi nhánh trích nợ. Khách hàng có thể rút/tắt toán tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.
 - Chỉ chính chủ tài khoản/dồng chủ tài khoản và kế toán trưởng (nếu khách hàng có đăng ký Kế toán trưởng) của tài khoản trích nợ là những người có thẩm quyền thực hiện giao dịch rút/tắt toán tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” tại quầy. Chữ ký, phương thức sử dụng chữ ký, mẫu dấu trên chứng từ giao dịch phải trùng khớp với chữ ký, mẫu dấu đã được đăng ký và có hiệu lực trong hệ thống quản lý mẫu dấu chữ ký của BIDV.
- 8.5 Chuyển nhượng.
- Việc chuyển nhượng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và BIDV trong từng thời kỳ.
- 8.6 Thông tin về tài khoản.
- Khách hàng theo dõi thông tin liên quan tới tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” (số lượng tài khoản, số dư, ngày gửi, ngày đến hạn, lãi suất...) trên Internet thông qua chương trình Ngân hàng trực tuyến Doanh Nghiệp hoặc tại Chi Nhánh BIDV trên toàn quốc.
 - Khách hàng có thể vẫn tin tài khoản “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” khi xem chi tiết các chi thị gửi “Tiền gửi có kỳ hạn online doanh nghiệp” tương ứng và được chấp thuận bởi ngân hàng.

Điều 9. Quy định về dịch vụ chuyển tiền quốc tế đi

- 9.1 Điều kiện Chuyển tiền quốc tế đi trên BIDV Business Online:
- Người chuyển tiền đồng ý rằng BIDV có quyền lựa chọn sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba (là Ngân hàng nhận điện/Ngân hàng trung gian... mà BIDV gửi điện trực tiếp/gián tiếp để chuyển tiền đến Ngân hàng người hưởng) để thực hiện Lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Người chuyển tiền.
 - BIDV được miễn trách nhiệm về những tổn thất, thiệt hại nếu giao dịch bị trì hoãn, không được thực hiện do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do những sự cố nằm ngoài sự kiểm soát của BIDV. BIDV sẽ tích cực trong việc liên hệ với Bên thứ ba để giảm thiểu tổn thất, thiệt hại có thể phát sinh cho Người chuyển tiền.
 - Người chuyển tiền đồng ý rằng BIDV và/hoặc Bên thứ ba có thể trì hoãn, giữ lại hoặc từ chối thực hiện giao dịch và được miễn trách nhiệm nếu BIDV và/hoặc Bên thứ ba có cơ sở nghi ngờ rằng: (i) Giao dịch có thể vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế; và/hoặc (ii) Giao dịch có liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.
 - Người chuyển tiền đồng ý rằng BIDV được phép cung cấp thông tin liên quan đến Người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin CMND, Hộ chiếu, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) Bên thứ ba (là Ngân hàng nhận điện/Ngân hàng trung gian... mà BIDV gửi điện trực tiếp/gián tiếp để chuyển tiền đến Ngân hàng người hưởng); (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc của nước mà Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng mang quốc tịch.
- 9.2 Cam kết của Khách hàng Chuyển tiền quốc tế đi:
- Khách hàng chuyển tiền quốc tế đi cam kết:
- Hồ sơ điện tử đi kèm Lệnh chuyển tiền gửi qua chương trình BIDV Business Online có giá trị như hồ sơ gốc, khách hàng có trách nhiệm xuất trình bản gốc hồ sơ điện tử tới BIDV trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày tạo Lệnh chuyển tiền trên chương trình, hồ sơ giao dịch tuân thủ mọi quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các văn bản pháp luật liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
 - Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, xác thực của Lệnh chuyển tiền và hồ sơ cung cấp cho BIDV;
 - Cam kết về việc đảm bảo nội dung khớp đúng giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, chịu hoàn toàn các rủi ro từ việc nhầm lẫn, sửa chữa, giả mạo chữ ký mẫu dấu trước khi gửi hồ sơ điện tử đến ngân hàng, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi giao dịch ngân hàng đã xử lý căn cứ vào các hồ sơ điện tử gửi kèm;
 - Chịu mọi rủi ro liên quan đến chỉ dẫn thanh toán trên Lệnh chuyển tiền;
 - Cho phép BIDV lựa chọn Ngày hiệu lực thanh toán sang ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp Ngày hiệu lực trên Lệnh chuyển tiền trùng với ngày nghỉ của Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng;
 - Cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định của BIDV cho từng mục đích chuyển tiền và bổ sung các chứng từ còn thiếu (nếu có) tại địa điểm giao dịch của chi nhánh BIDV;

- Đã nhận được dịch vụ theo đúng yêu cầu của hợp đồng đối với trường hợp chuyển tiền thanh toán dịch vụ sau khi dịch vụ được thực hiện.
- Cung cấp mọi thông tin có liên quan đến giao dịch chuyển tiền cho BIDV khi BIDV có yêu cầu để kiểm soát việc tuân thủ: pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế, quy định phòng chống rửa tiền và/hoặc tài trợ khủng bố;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu Khách hàng chuyển tiền vi phạm các cam kết nêu trên.

Điều 10. Giao dịch không huỷ ngang

- 10.1 Khách hàng không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch Internet Banking nào đã thực hiện thành công bằng mã đăng nhập, mật khẩu và Token của khách hàng.
- 10.2 Đối với giao dịch có ngày hiệu lực tương lai, khách hàng chỉ được huỷ trước ngày hiệu lực được xác định trong tương lai. Các dữ liệu được ghi chép, xác nhận, xử lý và lưu trữ bởi hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp sẽ là bằng chứng về giao dịch đã được thực hiện.
- 10.3 Các giao dịch Internet Banking đã được gửi tới BIDV hợp lệ và được BIDV chấp thuận có đầy đủ tính pháp lý của một hợp đồng giữa BIDV và khách hàng.

Điều 11. Phí dịch vụ

- 11.1 Biểu phí dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp tuân theo quy định hiện hành của BIDV và được thông báo công khai trên trang web <http://www.bidv.com.vn>;
- 11.2 Khi thay đổi biểu phí, BIDV sẽ thông báo công khai trên trang web <http://www.bidv.com.vn> hoặc trên màn hình dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp hoặc thông qua các phương thức thích hợp để thông báo tới khách hàng.
- 11.3 Phí dịch vụ sẽ được thu bằng cách trích Nợ từ tài khoản của khách hàng tại BIDV, tùy theo từng loại phí và từng loại giao dịch mà phí dịch vụ sẽ được thu trên từng giao dịch hoặc thu theo định kỳ. Trước khi thực hiện giao dịch, khách hàng cần chắc chắn rằng tài khoản của mình sẽ có đủ số dư để thực hiện giao dịch cũng như thanh toán phí. Đối với các khoản phí thu theo định kỳ, BIDV sẽ thu từ tài khoản đã đăng ký thu phí dịch vụ. Trường hợp tại thời điểm thu phí định kỳ, tài khoản này không đủ số dư thì BIDV có quyền trích Nợ từ tài khoản khác của khách hàng tại BIDV hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán cho BIDV bằng các hình thức khác. Khách hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ liên quan cho BIDV trong phạm vi thời hạn được yêu cầu.

Điều 12. Thu thập, sử dụng và bảo mật thông tin khách hàng

12.1. Bằng việc mở và sử dụng tài khoản và các dịch vụ của BIDV, Khách hàng đồng ý rằng BIDV sẽ thu thập và sử dụng thông tin khách hàng theo quy định của các Điều khoản này.

12.2. Thu thập thông tin khách hàng

BIDV thu thập thông tin khách hàng theo các cách thức như sau:

- Thông tin khi khách hàng cung cấp cho BIDV khi đăng ký sử dụng dịch vụ.
- Thông tin do BIDV tổng hợp từ quá trình sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với ngân hàng.
- Các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của khách hàng theo quy định của pháp luật.

12.3. Sử dụng thông tin khách hàng

BIDV sẽ sử dụng thông tin khách hàng có liên quan đến các mục đích sau:

- Phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của BIDV: các mục đích quản lý tín dụng và rủi ro; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc sản phẩm, bảo hiểm, kiểm toán và điều hành, mục đích khác theo quy định của pháp luật.
- Thực thi hoặc bảo vệ các quyền của BIDV.
- Duy trì mối quan hệ tổng thể của BIDV với Khách hàng (kể cả hoạt động chăm sóc khách hàng, tiếp thị hoặc xúc tiến các dịch vụ tài chính và các sản phẩm có liên quan đến Khách hàng và nghiên cứu thị trường).
- Theo yêu cầu của Khách hàng và/hoặc Người Giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Khách hàng.
- Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Theo yêu cầu của bên thứ ba được Khách hàng đồng ý hoặc uỷ quyền.
- Theo yêu cầu bằng văn bản của Người thừa kế của Khách hàng.
- Theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự theo quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hành chính.
- Theo yêu cầu bằng văn bản của Người được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án.
- Theo yêu cầu của Đơn vị kiểm toán độc lập của BIDV, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước.
- Theo yêu cầu tuân thủ quy định của FATCA.
- Theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền khác.

12.4. Bảo mật thông tin khách hàng

Khi khách hàng khai báo các thông tin cá nhân, thông tin về doanh nghiệp với BIDV để đăng ký các dịch vụ, BIDV được phép sử dụng các thông tin đó trên các hệ thống của BIDV với mục đích cung cấp dịch vụ đến khách hàng. BIDV cam kết không bán, tiết lộ, rò rỉ các thông tin của khách hàng.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của khách hàng

13.1. Quyền của Khách hàng:

- Truy cập dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp để tra cứu, vắn tin và thực hiện, phê duyệt các giao dịch theo các dịch vụ đã đăng ký trên các tài khoản đã đăng ký;
- Khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho BIDV trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày quyền và lợi ích của khách hàng bị vi phạm. Quá thời hạn trên, BIDV sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của khách hàng không liên quan đến lỗi của BIDV, khách hàng sẽ phải chịu phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của BIDV;
- Được quyền hủy các giao dịch Internet Banking khi chưa đến ngày hiệu lực của giao dịch
- Thay đổi các thông tin đã đăng ký bằng cách điền vào “Đề nghị thay đổi dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” và gửi đến BIDV. BIDV sẽ thực hiện thay đổi tương ứng sau khi tiến hành kiểm tra, xác nhận và chấp thuận yêu cầu thay đổi thông tin của khách hàng;
- Chấm dứt sử dụng dịch vụ bằng cách điền vào “Đề nghị chấm dứt dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp”;
- Yêu cầu BIDV khóa, tạm ngừng hoặc kích hoạt lại người sử dụng, cấp và cấp lại mật khẩu, Token;
- Yêu cầu BIDV thực hiện hoàn trả đối với những lệnh chuyển tiền trong nước do sai chỉ dẫn thanh toán mà ngân hàng người thụ hưởng không ghi Có được cho người thụ hưởng. Trường hợp chỉ dẫn thanh toán sai nhưng ngân hàng của người thụ hưởng vẫn ghi Có được cho người thụ hưởng, khách hàng phải tự chịu trách nhiệm. Các quyền khác theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

13.2. Trách nhiệm của Khách hàng

- Tuân thủ các quy định của BIDV và pháp luật về mở, sử dụng, quản lý tài khoản, về giao dịch thương mại điện tử và các quy định khác liên quan đến giao dịch do khách hàng thực hiện;
- Bảo mật và lưu trữ các nội dung thông tin trao đổi với BIDV qua thư điện tử. Các địa chỉ thư điện tử phải được đăng ký với BIDV thông qua các đề nghị sử dụng/thay đổi dịch vụ.
- Đảm bảo đủ số dư trên tài khoản thanh toán để thực hiện giao dịch và thanh toán phí giao dịch theo quy định của BIDV vào ngày giao dịch có hiệu lực;
- Kiểm tra lại kết quả giao dịch, trạng thái giao dịch và số dư tài khoản sau khi giao dịch đã được BIDV xử lý; Khách hàng cần kiểm tra lý do từ chối và thực hiện theo thông báo của ngân hàng. Trường hợp giao dịch có kết quả từ chối nhưng tài khoản của khách hàng vẫn được trích nợ thành công, đề nghị khách hàng không thực hiện lại giao dịch, chủ động liên hệ ngay với BIDV để được hỗ trợ xử lý.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, chứng từ, văn bản cần thiết theo yêu cầu của BIDV khi đăng ký và trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp;
- Thông báo ngay cho BIDV bằng văn bản những thay đổi về địa chỉ đăng ký, địa chỉ liên lạc và các thông tin đăng ký khác;
- Đồng ý cho BIDV trích Nợ tài khoản để thanh toán giá trị các giao dịch, các loại phí liên quan đến giao dịch và phí sử dụng dịch vụ, phí giải quyết tranh chấp theo quy định của BIDV và pháp luật;
- Hoàn trả cho BIDV những khoản thanh toán thừa, và/hoặc lãi phát sinh liên quan (nếu có);
- Bằng chi phí của mình, trang bị đầy đủ, bảo dưỡng thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống,... để có thể kết nối, truy cập an toàn dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- Chịu các chi phí tòa án trong trường hợp khách hàng thua kiện theo quy định của pháp luật.
- **Thực hiện giao dịch theo hướng dẫn giao dịch an toàn khi sử dụng dịch vụ BIDV e-Banking.**
- **Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ được thanh toán qua BIDV e-Banking và cam kết không thực hiện các giao dịch bị cấm theo quy định của pháp luật.**
- Các trách nhiệm khác theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của BIDV

14.1. Quyền của BIDV

- Cung cấp thông tin theo quy định cho khách hàng và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- **Đối với các dịch vụ BIDV hợp tác với bên thứ ba để cung cấp, nếu khách hàng đồng ý sử dụng dịch vụ thì BIDV được phép cung cấp các thông tin tối thiểu cần thiết của khách hàng cho bên thứ ba để phục vụ mục đích duy nhất là cung cấp dịch vụ cho khách hàng.**
- Quy định và thay đổi các loại phí dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn: phí thường niên, phí đăng ký/ sửa đổi/ chấm dứt sử dụng dịch vụ; phí duy trì, thay đổi, cấp và cấp lại mã đăng nhập và mật khẩu giao dịch, thiết bị bảo mật; phí thực hiện từng giao dịch;
- Quy định loại tài khoản thanh toán được phép sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp.
- Từ chối xử lý các giao dịch không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của BIDV và pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của BIDV;

- Ngân hàng không thực hiện điều chỉnh, bổ sung thêm thông tin đối với các giao dịch chuyển tiền trong nước bằng VND thực hiện trên hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp mà sẽ hỗ trợ thực hiện yêu cầu hoàn trả cho khách hàng.
- Khoá, tạm ngừng, kích hoạt lại hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ của khách hàng theo yêu cầu của khách hàng hoặc theo các quy định tại Điều 16 và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Được quyền khoá/tạm ngừng quyền truy cập của người sử dụng của doanh nghiệp ngay khi nhận được yêu cầu của người sử dụng bằng văn bản, fax hoặc điện thoại hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;;
- Trích Nợ tài khoản để thực hiện các giao dịch của khách hàng; để thu các khoản phí liên quan theo biểu phí được BIDV quy định trong từng thời kỳ; để bồi hoàn các khoản BIDV ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản của khách hàng (nếu có);
- Ghi nợ hoặc phong tỏa số tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được đưa ra các cơ quan tài phán (Tòa án, Trọng tài);
- Tạm ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp cho các mục đích bảo trì, nâng cấp hệ thống hoặc các trường hợp miễn trách theo quy định tại Điều 14 của văn bản này.
- Được quyền chấm dứt quyền sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp trường hợp khách hàng gộp CIF, khách hàng vi phạm Quy định của pháp luật và/hoặc Quy định của BIDV về sử dụng dịch vụ.
- Các quyền khác theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

14.2. Trách nhiệm của BIDV

- Đảm bảo các quyền lợi của khách hàng theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp;
- Bảo mật các thông tin liên quan đến khách hàng, tài khoản và giao dịch theo quy định của pháp luật;
- Khoá Người sử dụng ngay khi nhận được thông báo của khách hàng bằng văn bản hoặc qua điện thoại về việc Token bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ mật khẩu;
- Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của khách hàng liên quan trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ;
- Các giao dịch thanh toán hóa đơn liên quan đến việc thanh toán và cung cấp dịch vụ, hàng hóa giữa các đối tác cung cấp dịch vụ và khách hàng, BIDV chịu trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của khách hàng và hỗ trợ khách hàng trong việc đối chiếu, xác nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến thanh toán hóa đơn trên BIDV Online, việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cũng như chất lượng của hàng hóa dịch vụ thuộc về trách nhiệm của các đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Nỗ lực để các thông tin cung cấp cho khách hàng qua dịch vụ là chính xác. Tuy nhiên do đặc thù của dịch vụ và một số tình huống vượt quá phạm vi kiểm soát của BIDV, BIDV không đảm bảo mọi thông tin là chính xác và không có sai sót;
- **Đảm bảo hệ thống dịch vụ chạy ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc cung ứng các dịch vụ trực tuyến (trừ các trường hợp bất khả kháng). Thời gian cung cấp các sản phẩm cụ thể trên dịch vụ BIDVe-Banking phụ thuộc vào đặc điểm của từng sản phẩm, đặc điểm của các hệ thống công nghệ liên quan và chính sách của BIDV trong từng thời kỳ.**

Hàng ngày, dịch vụ BIDVe-Banking sẽ ngừng giao dịch 02 lần để xử lý báo cáo cuối ngày, mỗi lần dự kiến 30 phút, thông thường từ 22h00 - 22h30 và từ 2h00 – 2h30.

Trong các trường hợp hệ thống gặp lỗi, thông báo cho khách hàng qua các kênh thích hợp như trên website, giao diện ứng dụng hoặc tin nhắn phù hợp với từng tình huống.

- Thông báo cho khách hàng trên website <http://www.bidv.com.vn> khi có kế hoạch ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp cho các mục đích bảo trì, nâng cấp hệ thống;
- **Đăng tải hướng dẫn giao dịch an toàn dịch vụ BIDVe-Banking trên website chính thức của BIDV với địa chỉ tên miền <http://bidv.com.vn>.**
- Các trách nhiệm khác theo theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 15. Các trường hợp miễn trách nhiệm

BIDV được miễn trách nhiệm đối với các thiệt hại, mất mát của khách hàng phát sinh từ và hoặc do:

- 15.1. Người sử dụng của khách hàng để lộ mã đăng nhập, mật khẩu, thiết bị bảo mật cho người khác.
- 15.2. Người sử dụng của khách hàng sử dụng các thông tin có được từ việc truy cập dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp để cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào không đúng theo nhu cầu của khách hàng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.
- 15.3. Người sử dụng của khách hàng thực hiện/phê duyệt giao dịch Internet Banking không đúng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.
- 15.4. Sự ngắt quãng, trì hoãn, chậm trễ, tình trạng không sẵn sàng sử dụng hoặc bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp do các nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của BIDV, bao gồm nhưng không giới hạn, tình trạng gián đoạn do dịch vụ cần được nâng cấp, sửa chữa, lỗi đường truyền, lỗi kết nối của hệ thống BIDV, lỗi đường truyền của hệ thống nhà cung cấp dịch vụ viễn thông; lỗi của bên thứ ba liên quan; sự cố điện; thiên tai, địch họa, đình công; các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác.
- 15.5. Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

- 15.6. Nguyên nhân xuất phát từ lỗi của các thiết bị phần cứng, phần mềm của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của BIDV như nhà sản xuất không tiếp tục hỗ trợ trình duyệt/hệ điều hành khách hàng sử dụng, hoặc do lỗi của máy tính/điện thoại của khách hàng...

Điều 16. Sửa đổi nội dung điều khoản và điều kiện

- 16.1. “Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” ràng buộc trách nhiệm của khách hàng và BIDV ngay sau khi BIDV nhận được đề nghị “Đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” theo mẫu quy định, được ký và đóng dấu hợp lệ bởi khách hàng;
- 16.2. BIDV được phép sửa đổi nội dung các “Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp” này bằng cách thông báo trên trang web của BIDV và tại chương trình BIDV Business Online. Người sử dụng sẽ được thông báo về các sửa đổi này ngay khi đăng nhập dịch vụ. Nếu đồng ý với bản điều khoản và điều kiện sử dụng mới, người sử dụng sẽ tiếp tục đăng nhập và sử dụng dịch vụ. Nếu không đồng ý, người sử dụng có quyền bỏ qua, không tiếp tục đăng nhập;
- 16.3. Khách hàng cam kết sẽ sử dụng các biện pháp quản lý nội bộ để đảm bảo rằng việc đồng ý hay không đồng ý với các điều khoản và điều kiện sử dụng mới của từng người sử dụng là tuân theo ý chí của khách hàng;
- 16.4. Việc khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm có hiệu lực của các điều khoản và điều kiện sửa đổi có nghĩa là khách hàng chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi đó.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

Các trường hợp chấm dứt hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp:

- BIDV nhận được Đề nghị chấm dứt sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp được ký tên và đóng dấu hợp lệ bởi khách hàng.
- Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- Khách hàng vi phạm Quy định của BIDV về sử dụng dịch vụ BIDV Business Online.

Điều 18. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích từ ngữ trong hợp đồng này thì việc giải thích từ ngữ sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc cung cấp và sử dụng dịch vụ giữa khách hàng và BIDV, thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành, các Bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền ở Hà Nội, Việt Nam để giải quyết.

Điều 19. Các thỏa thuận khác và điều khoản thi hành

Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp và các tài liệu đính kèm theo là một bộ phận không tách rời nhau. Bằng việc ký vào đề nghị “Đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp”, khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ đúng, đầy đủ những điều kiện, điều khoản như trên và các quy định của pháp luật Việt Nam. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày khách hàng điền, ký tên và đóng dấu hợp lệ vào Đề nghị “Đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp”.